

Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ

KL, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị NC**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố LB, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm HK**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố LB, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị NC và ông Phạm HK.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị NC và ông Phạm HK thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Phạm Thị TN, sinh ngày 27/02/2001 và Phạm Thị TA, sinh ngày 02/10/2013. Ông, bà thoả thuận: Giao cháu Phạm Thị TA cho ông HK tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của cháu TA. Đối với cháu Phạm Thị TN đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông HK không yêu cầu bà NC cấp dưỡng nuôi con. Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Trần Thị NC tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Số tiền án phí bà NC phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0003951 ngày 25/4/2024 của NC cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Số tiền còn thừa bà NC được nhận lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- NC cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thủy**